

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2026

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 (sau đây gọi là Luật Chứng khoán);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Chào bán Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng cho:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

– Tên viết bằng tiếng nước ngoài: FORTUNE VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK;

– Tên viết tắt: LPBank;

– Địa chỉ trụ sở chính: LPB Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6403000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hậu Giang cấp đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 04 năm 2008, số 6300048638 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 29 tháng 12 năm 2023;

– Vốn điều lệ: 29.872.821.000.000 đồng (Hai mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi hai tỷ tám trăm hai mươi một triệu đồng).

Điều 2. Trái phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của tổ chức phát hành;



2. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (Một trăm nghìn đồng);
 3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng: 50.000.000 trái phiếu (Năm mươi triệu trái phiếu), trong đó:

– Đợt 1: 25.000.000 trái phiếu, bao gồm: 9.000.000 Trái phiếu 07 năm, 15.000.000 Trái phiếu 08 năm, 1.000.000 Trái phiếu 10 năm.

– Đợt 2: 25.000.000 trái phiếu, bao gồm: 9.000.000 Trái phiếu 07 năm, 15.000.000 Trái phiếu 08 năm, 1.000.000 Trái phiếu 10 năm.

– Số lượng trái phiếu đợt phát hành thứ nhất chưa chào bán hết được chuyển sang đợt phát hành thứ hai.

Sau khi hoàn tất từng đợt, Ngân hàng Thương mại cổ phần Lạc Phát Việt Nam phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kết quả chào bán từng đợt, đồng thời bổ sung các tài liệu có liên quan đến đợt tiếp theo theo quy định.

4. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 5.000.000.000.000 đồng (Năm nghìn tỷ đồng);

5. Thời gian phân phối:

– Đợt 1: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;

– Đợt 2: Quý III – Quý IV năm 2026.

Thời gian chào bán dự kiến của từng đợt không được kéo dài quá 90 ngày. Khoảng cách giữa đợt chào bán sau với đợt chào bán trước không quá 12 tháng.

6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;

7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán LPBank.

Điều 3. Ngân hàng Thương mại cổ phần Lạc Phát Việt Nam, tổ chức, cá nhân liên quan đến hồ sơ phải tuân thủ quy định tại Điều 11a Luật Chứng khoán và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025.

Điều 4. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tiếp nhận, xử lý hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 11a Luật Chứng khoán và điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành năm (05) bản gốc (trong đó: 01 bản cấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Lạc Phát Việt Nam, 02 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam) và có hiệu lực kể từ ngày ký. *tu*

KT.CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Thu
 Hoàng Văn Thu

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *9361*/UBCK-QLCB

Hà Nội, ngày *22* tháng *9* năm 2026

V/v tài liệu báo cáo triển khai thực hiện
chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 2
của LPBank

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được tài liệu báo cáo triển khai chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 2 theo Công văn số 17240/2026/LPBanks.FMS ngày 09/09/2026 và Công văn số 17896/2026/LPBanks.FMS ngày 16/09/2026 của Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam. UBCKNN có ý kiến như sau:

1. Ngân hàng thực hiện chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 2 theo nội dung Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 01/GCN-UBCK của Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 05/01/2026, Nghị quyết HĐQT số 1591/2026/NQ-BOD ngày 08/9/2026 và Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng ngày 16/9/2026.

2. Ngân hàng thực hiện công bố thông tin về Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng ngày 16/9/2026 kèm theo Bản cáo bạch theo Giấy chứng nhận số 01/GCN-UBCK ngày 05/01/2026 theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai thực hiện chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 2, UBCKNN đề nghị Ngân hàng công bố Bản thông báo phát hành (đợt 2) trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 5 Điều 41 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 19 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

4. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 2, UBCKNN đề nghị Ngân hàng báo cáo kết quả đợt chào bán cho UBCKNN kèm theo văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán theo quy định tại khoản 7 Điều 41 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

UBCKNN thông báo để Ngân hàng được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBCKNN (để b/c);
- HNX;
- VSDC;
- GSĐC;
- LPS;
- Lưu: VT, QLCB (08b).

TL. CHỦ TỊCH
TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN



Khương Tiến Hùng



Số: 18577/2026/TB-LPBank.FMS

No: 18577/2026/TB-LPBank.FMS

Ninh Bình, ngày 28 tháng 09 năm 2026

Ninh Binh, September 28th, 2026

THÔNG BÁO

Chào bán trái phiếu ra công chúng (Đợt 2)

NOTICE

Of bond public offering (2nd Tranche)

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 01/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/01/2026 và Công văn số 9362/UBCK-QLCB ngày 22/09/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tài liệu báo cáo triển khai thực hiện chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 2 của LPBank)

(Certificate of registration for bond public offering No. 01/GCN-UBCK issued by the Chairperson of the State Securities Commission on January 5th, 2026 and Official letter No. 9362/UBCK-QLCB dated September 22nd, 2026 of the State Securities Commission regarding documents on the implementation of the 2nd tranche of LPBank's bond public offering)

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH/ISSUER INTRODUCTION

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM ("Tổ Chức Phát Hành")

Full name of the Issuer: FORTUNE VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK ("The Issuer")

2. Tên viết tắt: LPBank

Abbreviation: LPBank

3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 8, ngõ 1, đường Tôn Đức Thắng, phố 11, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Head office address: No. 8, Lane 1, Ton Duc Thang Road, Street 11, Hoa Lu Ward, Ninh Binh Province, Vietnam

4. Số điện thoại: (84 24) 62 668 668

Phone number: (84 24) 62 668 668

Số fax: (84 24) 62 669 669

Fax number: (84 24) 62 669 669

Website: www.lpbank.com.vn

5. Vốn điều lệ: 29.872.821.000.000 VND

Charter capital: 29,872,821,000,000 VND

6. Mã cổ phiếu: LPB

Ticker symbol: LPB

7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Sở Giao dịch. Số hiệu tài khoản: 120111 (Mã Citad: 01357001)

Payment account opened at: The State Bank of Vietnam - Transaction Office. Account No.: 120111 (Citad Code: 01357001)

8. **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:** Số 6403000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 29/12/2023

Business Registration Certificate: No. 6403000058, initially issued by the Department of Planning and Investment of Hau Giang Province on April 3rd, 2008, Enterprise Registration Certificate No. 6300048638, issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi for the 30th amendment on December 29th, 2023

- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động ngân hàng thương mại, hoạt động ngân hàng bán lẻ. Mã ngành: 64

Main business lines: Commercial banking activities, retail banking activities. Industry code: 64

- Sản phẩm/dịch vụ chính

Main products/services:

- + Hoạt động ngân hàng thương mại: bao gồm các hoạt động chính như huy động vốn, tín dụng, dịch vụ kinh doanh ngoại tệ và thanh toán, các hoạt động kinh doanh và dịch vụ ngân hàng thương mại khác;

Commercial banking activities: including core activities such as capital mobilization, credit operations, foreign exchange trading and payment services, and other commercial banking business activities and services;

- + Hoạt động ngân hàng bán lẻ: tập trung phục vụ các tầng lớp dân cư, phát triển các sản phẩm, dịch vụ huy động vốn/cho vay/thanh toán đáp ứng các nhu cầu tài chính của cá nhân; phát triển các sản phẩm thẻ

Retail banking activities: focusing on various segments of the population; developing deposit-taking/lending/payment products and services to meet individuals' financial needs; and developing card products

9. **Giấy phép thành lập và hoạt động:** Số 33/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp ngày 24/06/2026.

Establishment and Operation License: No. 33/GP-NHNN issued by the State Bank of Vietnam ("SBV") on June 24th, 2026.

II. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN/PURPOSE OF THE OFFERING

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng tiền thu được từ các Đợt chào bán Trái Phiếu để bổ sung nguồn vốn huy động nhằm đáp ứng nhu cầu tăng quy mô vốn hoạt động, tăng vốn cấp 2, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN và đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng.

The Issuer intends to use the proceeds from the Bond Offering tranches to supplement its mobilized capital in order to meet the needs of expanding operating capital, increasing Tier 2 capital, ensuring operational prudential ratios in accordance with the regulations of the SBV, and fulfilling customers' borrowing needs.

III. THÔNG TIN CHUNG CÁC ĐỢT CHÀO BÁN¹/GENERAL INFORMATION ON THE BOND OFFERINGS

¹ Là các thông tin chung về các đợt chào bán trái phiếu theo hồ sơ đã được các cấp có thẩm quyền chấp thuận và trước thời điểm phân phối Trái Phiếu đợt 1
General information on the bond offerings under the offering documents approved by the competent authorities, prior to the distribution of 1st Tranche of Bond.

- Tên Trái Phiếu:** Trái phiếu phát hành ra công chúng LPBank năm 2025 (“**Trái Phiếu**”)
*Bond name: Public offering bond of LPBank in 2025 (“**Bond**” or “**Bonds**”)*
- Loại Trái Phiếu:** Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành
Bond type: Non-convertible, unsecured bond, without warrants, classified as Subordinated Debt and meeting the conditions to be included in the Issuer’s Tier 2 capital
- Mệnh giá Trái Phiếu:** 100.000 VND/Trái Phiếu (một trăm nghìn Đồng một Trái Phiếu)
Face value: 100,000 VND/Bond (one hundred thousand Vietnamese dong per Bond)
- Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán:** 50.000.000 (năm mươi triệu) Trái Phiếu. Cụ thể:
Total number of the Bonds offered: 50,000,000 (fifty million) Bonds, specifically:

STT/ No.	Đợt/ Tranche	Mã Trái Phiếu/ Bond code	Số lượng Trái Phiếu chào bán (trái phiếu)/ Number of Bonds offered (bonds)
1	Đợt 1/ 1 st Tranche	LPB7Y202501	9.000.000
		LPB8Y202502	15.000.000
		LPB10Y202503	1.000.000
2	Đợt 2/ 2 nd Tranche	LPB7Y202504	9.000.000
		LPB8Y202505	15.000.000
		LPB10Y202506	1.000.000

Đợt phát hành thứ hai chỉ được thực hiện sau khi kết thúc đợt phát hành thứ nhất. Trường hợp đợt phát hành thứ nhất chưa chào bán hết khối lượng dự kiến thì phần khối lượng chưa bán hết sẽ chuyển sang đợt phát hành thứ hai.

The 2nd tranche can only be conducted after the completion of the 1st tranche. In case the 1st tranche is not fully subscribed, the unsold portion of the 1st tranche will be carried over to the 2nd tranche.

IV. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN ĐỢT 2/PLAN OF THE 2nd TRANCHE

- Tên Trái Phiếu:** Trái phiếu phát hành ra công chúng LPBank năm 2025
Bond name: Public offering bond of LPBank in 2025
- Loại Trái Phiếu:** Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành
Bond type: Non-convertible, unsecured bond, without warrants, classified as Subordinated Debt and meeting the conditions to be included in the Issuer’s Tier 2 capital
- Mã Trái Phiếu/Bond code:**
 - Trái Phiếu LPB7Y202504/Bond LPB7Y202504;
 - Trái Phiếu LPB8Y202505/Bond LPB8Y202505;
 - Trái Phiếu LPB10Y202506/Bond LPB10Y202506.
- Mệnh giá Trái Phiếu:** 100.000 VND/Trái Phiếu (một trăm nghìn Đồng một Trái Phiếu)
Face value: 100,000 VND/Bond (one hundred thousand Vietnamese dong per Bond)

5. Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán: 39.834.115 (ba mươi chín triệu tám trăm ba mươi tư nghìn một trăm mười lăm) Trái Phiếu

Total number of the Bonds offered: 39,834,115 (thirty-nine million eight hundred thirty-four thousand one hundred fifteen) Bonds

Trái Phiếu chào bán/ Bonds Offered	Số lượng Trái Phiếu kỳ hạn tương ứng chưa chào bán hết Đợt 1/ Number of Bonds not fully offered in the 1st Tranche	Số lượng Trái Phiếu chào bán dự kiến Đợt 2 đã được phê duyệt/ Number of Bonds planned to be offered in The 2nd Tranche as approved	Tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán Đợt 2/ Total number of Bonds registered for offering in The 2nd Tranche	Kỳ hạn Trái Phiếu/ Bond Tenor
LPB7Y202504	8.852.965/ 8,852,965	9.000.000/ 9,000,000	17.852.965/ 17,852,965	07 (bảy) năm/ 07 (seven) years
LPB8Y202505	4.982.150/ 4,982,150	15.000.000/ 15,000,000	19.982.150/ 19,982,150	08 (tám) năm/ 08 (eight) years
LPB10Y202506	999.000/ 999,000	1.000.000/ 1,000,000	1.999.000/ 1,999,000	10 (mười) năm/ 10 (ten) years
Tổng/ Total	14.834.115/ 14,834,115	25.000.000/ 25,000,000	39.834.115/ 39,834,115	

6. Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá: 3.983.411.500.000 VND (ba nghìn chín trăm tám mươi ba tỷ bốn trăm mười một triệu năm trăm nghìn Đồng)

Total face value of the Bonds offered: 3,983,411,500,000 VND (three trillion nine hundred eighty-three billion four hundred eleven million five hundred thousand Vietnamese dong)

- Trái Phiếu LPB7Y202504: 1.785.296.500.000 VND (một nghìn bảy trăm tám mươi lăm tỷ hai trăm chín mươi sáu triệu năm trăm nghìn Đồng);

Bond LPB7Y202504: 1,785,296,500,000 VND (one trillion seven hundred eighty-five billion two hundred ninety-six million five hundred thousand Vietnamese dong);

- Trái Phiếu LPB8Y202505: 1.998.215.000.000 VND (một nghìn chín trăm chín mươi tám tỷ hai trăm mười lăm triệu Đồng);

Bond LPB8Y202505: 1,998,215,000,000 VND (one trillion nine hundred ninety-eight billion two hundred fifteen million Vietnamese dong);

- Trái Phiếu LPB10Y202506: 199.900.000.000 VND (một trăm chín mươi chín tỷ chín trăm triệu Đồng).

Bond LPB10Y202506: 199,900,000,000 VND (one hundred ninety-nine billion nine hundred million Vietnamese dong).

7. Kỳ hạn Trái Phiếu/Bond tenor:

- Trái Phiếu LPB7Y202504: kỳ hạn 07 (bảy) năm;

Bond LPB7Y202504: tenor 07 (seven) years;

- Trái Phiếu LPB8Y202505: kỳ hạn 08 (tám) năm;
Bond LPB8Y202505: tenor 08 (eight) years;
- Trái Phiếu LPB10Y202506: kỳ hạn 10 (mười) năm
Bond LPB10Y202506: tenor 10 (ten) years

8. Lãi suất: Trái Phiếu có lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

Coupon rate: *The Bonds bear a floating coupon rate, determined by the following formula:*

- Trái Phiếu LPB7Y202504: Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 3,78%/năm (ba phẩy bảy mươi tám phần trăm một năm);
Bond LPB7Y202504: Coupon rate = Reference Rate + margin of 3.78%/year (three point seven eight percent per year);
- Trái Phiếu LPB8Y202505: Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 3,85%/năm (ba phẩy tám mươi lăm phần trăm một năm);
Bond LPB8Y202505: Coupon rate = Reference Rate + margin of 3.85%/year (three point eight five percent per year);
- Trái Phiếu LPB10Y202506: Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 3,90%/năm (ba phẩy chín mươi phần trăm một năm).
Bond LPB10Y202506: Coupon rate = Reference Rate + margin of 3.90%/year (three point nine zero percent per year).

Trong đó: Lãi Suất Tham Chiếu dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Các Ngân Hàng Tham Chiếu, bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

Whereby: the Reference Rate used to determine the coupon rate for each Coupon Calculation Period is the average interest rate of individual savings deposits in Vietnamese dong, with a 12 (twelve)-month tenor, interest paid at maturity, as published on the official websites of the Reference Banks, including Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam, Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam, Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade, Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development, on the Coupon Rate Determination Date.

Ngày Xác Định Lãi Suất: đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu của Đợt 2. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là ngày làm việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.

Coupon Rate Determination Date: For the first Coupon Calculation Period, it is the first day of accepting Bond subscription applications for the 2nd tranche. For subsequent Coupon Calculation Periods, the Coupon Rate Determination Date is the seventh (7th) business day prior to the first day of each Coupon Calculation Period.

Kỳ Tính Lãi có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành hoặc từ và bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi liền trước cho đến nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi tương ứng của Kỳ Tính Lãi đó.

Coupon Calculation Period means each period commencing from and including the Issue Date, or from and including the immediately preceding Coupon Payment Date, up to but excluding the corresponding Coupon Payment Date of such Coupon Calculation Period.

9. Kỳ trả lãi: Lãi được thanh toán sau, định kỳ hàng năm vào ngày tròn 01 (một) năm kể từ Ngày Phát Hành

Coupon Payment Period: *Coupon shall be paid in arrears on an annual basis, on each anniversary date falling exactly one (01) year from the Issue Date.*

10. Giá chào bán: 100.000 VND/Trái Phiếu (một trăm nghìn Đồng một Trái Phiếu)

Offering price: *100,000 VND/Bond (one hundred thousand Vietnamese dong per Bond)*

11. Phương thức phân phối: Bán trực tiếp cho các Nhà Đầu Tư tại Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng Giao dịch của Tổ Chức Phát Hành và phân phối thông qua Đại Lý Phát Hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán LPS (tên cũ: Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank)

Distribution method: *Directly selling to Investors at the Head Office, Branches/Transaction Offices of the Issuer and distributing through the Distribution Agent - LPS Securities Joint Stock Company (former name: LPBank Securities Joint Stock Company)*

12. Số lượng đặt mua tối thiểu/Minimum subscription amount:

- Đối với Nhà Đầu Tư cá nhân: tối thiểu 200 (hai trăm) Trái Phiếu, tương đương với 20.000.000 VND (hai mươi triệu Đồng) tính theo mệnh giá;

For individual Investors: a minimum of 200 (two hundred) Bonds, equivalent to 20,000,000 VND (twenty million Vietnamese dong) at face value;

- Đối với Nhà Đầu Tư tổ chức: tối thiểu 10.000 (mười nghìn) Trái Phiếu, tương đương với 1.000.000.000 VND (một tỷ Đồng) tính theo mệnh giá.

For institutional Investors: a minimum of 10,000 (ten thousand) Bonds, equivalent to 1,000,000,000 VND (one billion Vietnamese dong) at face value.

Để tránh nhầm lẫn, Nhà Đầu Tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu chẵn đến hàng đơn vị và tối thiểu là 200 (hai trăm) Trái Phiếu đối với Nhà Đầu Tư cá nhân và tối thiểu là 10.000 (mười nghìn) Trái Phiếu đối với Nhà Đầu Tư tổ chức.

To avoid confusion, Investors may only subscribe for Bonds in whole units, with a minimum of 200 (two hundred) Bonds for individual Investors and a minimum of 10,000 (ten thousand) Bonds for institutional Investors.

13. Thời gian nhận đăng ký mua: Từ ngày 06/10/2026 đến ngày 05/11/2026

Subscription period: *From October 06th, 2026 to November 05th, 2026*

14. Địa điểm nhận đăng ký mua Trái Phiếu:

Place for receiving Bonds subscription forms:

▪ **Tổ Chức Phát Hành/Issuer:**

- Tại Trụ sở chính và các Chi nhánh/Phòng Giao dịch của LPBank trên toàn quốc. Chi tiết địa chỉ các Chi nhánh/Phòng Giao dịch đăng tải tại <https://www.lpbank.com.vn/mang-luoi>

At LPBank's Head Office and all Branches/Transaction Offices nationwide. Detailed addresses of branches/transaction offices can be found at <https://www.lpbank.com.vn/mang-luoi>

- Điện thoại: *8668 hoặc (84 24) 62 668 668 - Số máy lẻ: 08 - 62166

*Phone: *8668 or (84 24) 62 668 668 - Extension: 08 - 62166*

▪ **Đại Lý Phát Hành/Distribution Agent:**

- Công ty Cổ phần Chứng khoán LPS (tên cũ: Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank)/LPS Securities Joint Stock Company (former name: LPBank Securities Joint Stock Company)
- Địa chỉ: Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: 4th Floor, 257 Dien Bien Phu Office Building, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Điện thoại: *1268 hoặc (84 28) 7309 8198 - Số máy lẻ: 117
Phone: *1268 or (84 28) 7309 8198 - Extension: 117

15. Thời gian nhận tiền mua Trái Phiếu: Từ ngày 06/10/2026 đến ngày 05/11/2026

Time for receipt of Bonds subscription payments: From October 06th, 2026 to November 05th, 2026

16. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu:

Escrow account for receiving Bonds subscription payments:

- Số tài khoản/Account number: 6868668868
- Tên chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Lọc Phát Việt Nam
Account holder's name: Ngan hang TMCP Loc Phat Viet Nam
- Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô
Opened at: Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Viet Nam - Dong Do Branch

17. Địa điểm công bố Bản Cáo Bạch

Place of disclosure of the Prospectus:

Bản Cáo Bạch và các tài liệu liên quan khác được đăng tải tại

The Prospectus and other related documents are posted at

- Trang thông tin điện tử của Tổ Chức Phát Hành: <https://www.lpbank.com.vn>
Website of the Issuer: <https://www.lpbank.com.vn>
- Trang thông tin điện tử của Đại Lý Phát Hành: <https://www.lpbs.com.vn>
Website of the Distribution Agent: <https://www.lpbs.com.vn>

V. CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN/RELATED ORGANIZATION

▪ **Tổ Chức Kiểm Toán/Audit Firm**

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam/Deloitte Vietnam Audit Company Limited
Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza, 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Address: 12th Floor, Diamond Park Plaza Building, No. 16 Lang Ha Street, Giang Vo Ward, Hanoi, Vietnam

Điện thoại: (84 24) 71 050 000

Phone: (84 24) 71 050 000

Website: www.deloitte.com/vn

▪ **Tổ Chức Tư Vấn, Đại Lý Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký/Advisory Organization, Distribution Agent; Registration, Custody Agent**

Công ty Cổ phần Chứng khoán LPS (tên cũ: Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank)/LPS Securities Joint Stock Company (former name: LPBank Securities Joint Stock Company)

Địa chỉ: Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: 4th Floor, 257 Dien Bien Phu Office Building, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Điện thoại: (84 28) 73 098 198

Phone: (84 28) 73 098 198

Website: www.lpbs.com.vn

▪ **Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu/Bondholders' Representative**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội/Saigon - Hanoi Securities Joint Stock Company

Địa chỉ: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Address: No. 43 Ly Thuong Kiet Street, Cua Nam Ward, Hanoi, Vietnam

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Phone: (84 24) 38 181 888

Website: www.shs.com.vn

▪ **Tổ Chức Xếp Hạng Tín Nhiệm - Xếp hạng tín nhiệm đối với Tổ Chức Phát Hành**
Credit Rating Agency - Credit rating for the Issuer

Công ty Cổ phần Xếp hạng tín nhiệm Đầu tư Việt Nam (VIS Rating)/Vietnam Investors Service and Credit Rating Agency Joint Stock Company (VIS Rating)

Địa chỉ: Phòng 2709, Tầng 27 - Tháp Tây, Tòa nhà Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Address: Unit 2709, 27th Floor - West Tower, Lotte Center Hanoi Building, 54 Lieu Giai Street, Giang Vo Ward, Hanoi, Vietnam

Điện thoại: (84 24) 33 886 000

Phone: (84 24) 33 886 000

Website: www.visrating.com

Nơi nhận/Recipient:

- Ủy ban Chứng khoán
Nhà nước/State Securities
Commission;

-Lưu/Archive: VT,
TT&QTTC, giangpt5.

NGÂN HÀNG TMCP LỘC PHÁT VIỆT NAM

FORTUNE VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHIEF EXECUTIVE OFFICER



Vũ Quốc Khánh



(BẢN DỊCH)

THE SOCIALIST REPUBLIC OF
VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hanoi, January 5, 2026

NGÂN
HÀNG
THƯƠNG
MẠI CỔ
PHẦN LỘC
PHÁT VIỆT
NAM

Digitally signed
by NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI
CỔ PHẦN LỘC
PHÁT VIỆT NAM
Date:
2026.09.30
16:39:45
+07'00'

CERTIFICATE OF REGISTRATION FOR BOND PUBLIC OFFERING

CHAIRMAN OF THE STATE SECURITIES COMMISSION

Based on the Securities Law No. 54/2019/QH14, amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 (hereinafter referred to as the Securities Law);

Based on Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 issued by the Government detailing the implementation of articles of the Securities Law, as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP;

Based on Circular No. 118/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, issued by the Minister of Finance, guiding certain aspects of securities offerings, public tenders, share buybacks, registration of public companies and delisting of public companies;

Based on Decision No. 686/QĐ-BTC dated February 28, 2025, issued by the Ministry of Finance, stipulating the functions, tasks, powers and organizational structure of the State Securities Commission;

Considering Fortune Vietnam Joint Stock Commercial Bank's application dossier for the bond public offering;

Considering the request of the Head of the Securities Offering Management Board.

DECIDE TO:

Article 1. Issuance of the Certificate of registration for bond public offering to “**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM**”

- Foreign abbreviation: Fortune Vietnam Joint Stock Commercial Bank

- Abbreviation: LPBank

- Head office address: LPB Tower, No. 210 Tran Quang Khai Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City, Vietnam

- Business Registration Certificate No. 6403000058, initially issued by the Department of Planning and Investment of Hau Giang Province on April 3, 2008, No. 6300048638, issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi City for the 30th amendment on December 29, 2023

- Charter capital: 29,872,821,000,000 VND (Twenty-nine trillion eight hundred seventy-two billion eight hundred twenty-one million Vietnamese dong)

Article 2. The bonds of Fortune Vietnam Joint Stock Commercial Bank are offered to the public according to the following terms:

1. Type of securities: Non-convertible, unsecured bond, without warrants, classified as

(BẢN DỊCH)

subordinated debt and meeting the conditions to be included in the Issuer's Tier 2 capital;

2. Face value: 100,000 VND/Bond (one hundred thousand Vietnamese dong per Bond);

3. Total number of bonds offered to the public: 50,000,000 bonds (fifty million bonds), specifically:

- The first issuance tranche: 25,000,000 bonds, including: 9,000,000 7-year bond, 15,000,000 8-year bond, 1,000,000 10-year bond.

- The second issuance tranche: 25,000,000 bonds, specifically: 25,000,000 bonds, including: 9,000,000 7-year bond, 15,000,000 8-year bond, 1,000,000 10-year bond.

The remained bonds of the first issuance tranche shall be offered in the second issuance tranche.

Upon completion of each tranche, Fortune Vietnam Joint Stock Commercial Bank shall report to the State Securities Commission on the offering results of such tranche, and concurrently submit additional documents relating to the subsequent tranche in accordance with applicable regulations.

4. Total face amount of the bonds offered: 5,000,000,000,000 VND (five trillion Vietnamese dong);

5. Offering period:

- The first issuance tranche: Within 90 days from the effective date of the Certificate of registration for bond public offering

- The second issuance tranche: From the third quarter of 2026 to the fourth quarter of 2026.

The expected offering period of each tranche shall not exceed 90 days. The interval between a subsequent offering tranche and the preceding offering tranche shall not exceed 12 months.

6. Distribution method: as outlined in the Prospectus.

7. Advisory Organization: LPBank Securities Joint Stock Company.

Article 3. Fortune Vietnam Joint Stock Commercial Bank and the organizations and individuals related to the application dossier must comply with the provisions of Article 11a of the Securities Law and Clause 1, Article 6 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, as amended and supplemented by Point b, Clause 3, Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11 2025.

Article 4. The State Securities Commission shall receive and process the application dossier in accordance with Clause 2, Article 11a of the Securities Law and Point d, Clause 1, Article 6 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, as amended and supplemented by Point b, Clause 3, Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025.

Article 5. This Certificate is made in five (05) original copies (including: 01 copy issued to Fortune Vietnam Joint Stock Commercial Bank, 02 copies retained by the State Securities Commission, 01 copy sent to the Hanoi Stock Exchange, and 01 copy sent to the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation) and shall take effect from the date of signing.

For and on behalf of the Chairman

Vice Chairman

(signed and sealed)

Hoang Van Thu





(BẢN DỊCH/TRANSLATION)

MINISTRY OF FINANCE
STATE SECURITIES COMMISSION OF VIETNAM

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hanoi, September 22nd, 2026

Re: Documents on the implementation of the 2nd tranche
of LPBank's bond public offering

To: Fortune Vietnam Joint Stock Commercial Bank

NGÂN
HÀNG
THƯƠNG
MẠI CỔ
PHẦN LỘC
PHÁT VIỆT
NAM
Digitally signed
by NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN LỘC PHÁT
VIỆT NAM
Date: 2026.09.30
16:40:18 +07'00'

The State Securities Commission of Vietnam (SSC) has received the documents reporting on the implementation of the 2nd tranche of the bond public offering pursuant to Official letter No. 17240/2026/LPBanks.FMS dated September 9th, 2026 and Official letter No. 17896/2026/LPBanks.FMS dated September 16th, 2026 of Fortune Vietnam Joint Stock Commercial Bank. The SSC has the following opinions:

1. The Bank shall conduct the 2nd tranche of the public offering of bonds in accordance with the contents of the Certificate of registration for bond public offering No. 01/GCN-UBCK issued by the Chairperson of the SSC on January 5th, 2026, Resolution No. 1591/2026/NQ-BOD dated September 8th, 2026 of the Board of Directors and the Updated Prospectus dated September 16th, 2026.

2. The Bank shall disclose information on the Updated Prospectus dated September 16th, 2026, together with the Prospectus under Certificate No. 01/GCN-UBCK dated January 5th, 2026 in accordance with clause 2 Article 29 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31st, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

3. Within 07 business days from the date on which the SSC notifies the Bank of its receipt of the documents reporting on the implementation of the 2nd tranche of the bond public offering, the SSC requests the Bank to disclose the Notice of the bond public offering (the 2nd tranche) on 01 issue of an electronic newspaper or 03 consecutive issues of a printed newspaper, and to disclose such information on the websites of the Bank, the Stock Exchange in accordance with clause 5 Article 41 of Decree No. 155/2020/ND-CP, as amended and supplemented by point b clause 19 of Decree No. 245/2025/ND-CP.

4. Within 10 days from the date of completion of the 2nd tranche of the bond public offering, the SSC requests the Bank to report the offering results to the SSC, together with a written confirmation from the bank where the account for receiving proceeds from the offering is opened, in accordance with clause 7 Article 41 of Decree No. 155/2020/ND-CP.

The SSC hereby notifies the Bank for its information and implementation./.

Recipients:

- As above;
- Chairperson of the SSC (for reporting);
- HNX;
- VSDC;
- GSDC;
- LPS;
- Archived: VT, QLCB (08 versions).

**FOR AND ON BEHALF OF THE CHAIRPERSON
GENERAL DIRECTOR OF THE DEPARTMENT
OF SECURITIES OFFERING REGULATION**

(signed and sealed)

Khuong Tien Hung

Số: **18577**/2026/TB-LPBank.FMS

Ninh Bình, ngày **28** tháng 09 năm 2026

No: **18577**/2026/TB-LPBank.FMS

Ninh Binh, September **28th**, 2026

THÔNG BÁO

Chào bán trái phiếu ra công chúng (Đợt 2)

NOTICE

Of bond public offering (2nd Tranche)

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 01/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/01/2026 và Công văn số 9362/UBCK-QLCB ngày 22/09/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tài liệu báo cáo triển khai thực hiện chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 2 của LPBank)

(Certificate of registration for bond public offering No. 01/GCN-UBCK issued by the Chairperson of the State Securities Commission on January 5th, 2026 and Official letter No. 9362/UBCK-QLCB dated September 22nd, 2026 of the State Securities Commission regarding documents on the implementation of the 2nd tranche of LPBank's bond public offering)

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH/ISSUER INTRODUCTION

1. **Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ):** NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM (“Tổ Chức Phát Hành”)

Full name of the Issuer: FORTUNE VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK (“The Issuer”)

2. **Tên viết tắt:** LPBank

Abbreviation: LPBank

3. **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 8, ngõ 1, đường Tôn Đức Thắng, phố 11, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Head office address: No. 8, Lane 1, Ton Duc Thang Road, Street 11, Hoa Lu Ward, Ninh Binh Province, Vietnam

4. **Số điện thoại:** (84 24) 62 668 668

Số fax: (84 24) 62 669 669

Phone number: (84 24) 62 668 668

Fax number: (84 24) 62 669 669

Website: www.lpbank.com.vn

5. **Vốn điều lệ:** 29.872.821.000.000 VND

Charter capital: 29,872,821,000,000 VND

6. **Mã cổ phiếu:** LPB

Ticker symbol: LPB

7. **Nơi mở tài khoản thanh toán:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Sở Giao dịch. Số hiệu tài khoản: 120111 (Mã Citad: 01357001)

Payment account opened at: The State Bank of Vietnam - Transaction Office. Account No.: 120111 (Citad Code: 01357001)



8. **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:** Số 6403000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 29/12/2023

Business Registration Certificate: No. 6403000058, initially issued by the Department of Planning and Investment of Hau Giang Province on April 3rd, 2008, Enterprise Registration Certificate No. 6300048638, issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi for the 30th amendment on December 29th, 2023

- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động ngân hàng thương mại, hoạt động ngân hàng bán lẻ. Mã ngành: 64

Main business lines: Commercial banking activities, retail banking activities. Industry code: 64

- Sản phẩm/dịch vụ chính

Main products/services:

- + Hoạt động ngân hàng thương mại: bao gồm các hoạt động chính như huy động vốn, tín dụng, dịch vụ kinh doanh ngoại tệ và thanh toán, các hoạt động kinh doanh và dịch vụ ngân hàng thương mại khác;

Commercial banking activities: including core activities such as capital mobilization, credit operations, foreign exchange trading and payment services, and other commercial banking business activities and services;

- + Hoạt động ngân hàng bán lẻ: tập trung phục vụ các tầng lớp dân cư, phát triển các sản phẩm, dịch vụ huy động vốn/cho vay/thanh toán đáp ứng các nhu cầu tài chính của cá nhân; phát triển các sản phẩm thẻ

Retail banking activities: focusing on various segments of the population; developing deposit-taking/lending/payment products and services to meet individuals' financial needs; and developing card products

9. **Giấy phép thành lập và hoạt động:** Số 33/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp ngày 24/06/2026.

Establishment and Operation License: No. 33/GP-NHNN issued by the State Bank of Vietnam ("SBV") on June 24th, 2026.

II. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN/PURPOSE OF THE OFFERING

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng tiền thu được từ các Đợt chào bán Trái Phiếu để bổ sung nguồn vốn huy động nhằm đáp ứng nhu cầu tăng quy mô vốn hoạt động, tăng vốn cấp 2, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN và đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng.

The Issuer intends to use the proceeds from the Bond Offering tranches to supplement its mobilized capital in order to meet the needs of expanding operating capital, increasing Tier 2 capital, ensuring operational prudential ratios in accordance with the regulations of the SBV, and fulfilling customers' borrowing needs.

III. THÔNG TIN CHUNG CÁC ĐỢT CHÀO BÁN¹/GENERAL INFORMATION ON THE BOND OFFERINGS

¹ Là các thông tin chung về các đợt chào bán trái phiếu theo hồ sơ đã được các cấp có thẩm quyền chấp thuận và trước thời điểm phân phối Trái Phiếu đợt 1
General information on the bond offerings under the offering documents approved by the competent authorities, prior to the distribution of 1st Tranche of Bond.

- Tên Trái Phiếu:** Trái phiếu phát hành ra công chúng LPBank năm 2025 (“**Trái Phiếu**”)
*Bond name: Public offering bond of LPBank in 2025 (“**Bond**” or “**Bonds**”)*
- Loại Trái Phiếu:** Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành
Bond type: Non-convertible, unsecured bond, without warrants, classified as Subordinated Debt and meeting the conditions to be included in the Issuer’s Tier 2 capital
- Mệnh giá Trái Phiếu:** 100.000 VND/Trái Phiếu (một trăm nghìn Đồng một Trái Phiếu)
Face value: 100,000 VND/Bond (one hundred thousand Vietnamese dong per Bond)
- Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán:** 50.000.000 (năm mươi triệu) Trái Phiếu. Cụ thể:
Total number of the Bonds offered: 50,000,000 (fifty million) Bonds, specifically:

STT/ No.	Đợt/ Tranche	Mã Trái Phiếu/ Bond code	Số lượng Trái Phiếu chào bán (trái phiếu)/ Number of Bonds offered (bonds)
1	Đợt 1/ 1 st Tranche	LPB7Y202501	9.000.000
		LPB8Y202502	15.000.000
		LPB10Y202503	1.000.000
2	Đợt 2/ 2 nd Tranche	LPB7Y202504	9.000.000
		LPB8Y202505	15.000.000
		LPB10Y202506	1.000.000

Đợt phát hành thứ hai chỉ được thực hiện sau khi kết thúc đợt phát hành thứ nhất. Trường hợp đợt phát hành thứ nhất chưa chào bán hết khối lượng dự kiến thì phần khối lượng chưa bán hết sẽ chuyển sang đợt phát hành thứ hai.

The 2nd tranche can only be conducted after the completion of the 1st tranche. In case the 1st tranche is not fully subscribed, the unsold portion of the 1st tranche will be carried over to the 2nd tranche.

IV. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN ĐỢT 2/PLAN OF THE 2nd TRANCHE

- Tên Trái Phiếu:** Trái phiếu phát hành ra công chúng LPBank năm 2025
Bond name: Public offering bond of LPBank in 2025
- Loại Trái Phiếu:** Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành
Bond type: Non-convertible, unsecured bond, without warrants, classified as Subordinated Debt and meeting the conditions to be included in the Issuer’s Tier 2 capital
- Mã Trái Phiếu/Bond code:**
 - Trái Phiếu LPB7Y202504/Bond LPB7Y202504;
 - Trái Phiếu LPB8Y202505/Bond LPB8Y202505;
 - Trái Phiếu LPB10Y202506/Bond LPB10Y202506.
- Mệnh giá Trái Phiếu:** 100.000 VND/Trái Phiếu (một trăm nghìn Đồng một Trái Phiếu)
Face value: 100,000 VND/Bond (one hundred thousand Vietnamese dong per Bond)

5. Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán: 39.834.115 (ba mươi chín triệu tám trăm ba mươi tư nghìn một trăm mười lăm) Trái Phiếu

Total number of the Bonds offered: 39,834,115 (thirty-nine million eight hundred thirty-four thousand one hundred fifteen) Bonds

Trái Phiếu chào bán/ Bonds Offered	Số lượng Trái Phiếu kỳ hạn tương ứng chưa chào bán hết Đợt 1/ Number of Bonds not fully offered in the 1st Tranche	Số lượng Trái Phiếu chào bán dự kiến Đợt 2 đã được phê duyệt/ Number of Bonds planned to be offered in The 2nd Tranche as approved	Tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán Đợt 2/ Total number of Bonds registered for offering in The 2nd Tranche	Kỳ hạn Trái Phiếu/ Bond Tenor
LPB7Y202504	8.852.965/ 8,852,965	9.000.000/ 9,000,000	17.852.965/ 17,852,965	07 (bảy) năm/ 07 (seven) years
LPB8Y202505	4.982.150/ 4,982,150	15.000.000/ 15,000,000	19.982.150/ 19,982,150	08 (tám) năm/ 08 (eight) years
LPB10Y202506	999.000/ 999,000	1.000.000/ 1,000,000	1.999.000/ 1,999,000	10 (mười) năm/ 10 (ten) years
Tổng/ Total	14.834.115/ 14,834,115	25.000.000/ 25,000,000	39.834.115/ 39,834,115	

6. Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá: 3.983.411.500.000 VND (ba nghìn chín trăm tám mươi ba tỷ bốn trăm mười một triệu năm trăm nghìn Đồng)

Total face value of the Bonds offered: 3,983,411,500,000 VND (three trillion nine hundred eighty-three billion four hundred eleven million five hundred thousand Vietnamese dong)

- Trái Phiếu LPB7Y202504: 1.785.296.500.000 VND (một nghìn bảy trăm tám mươi lăm tỷ hai trăm chín mươi sáu triệu năm trăm nghìn Đồng);

Bond LPB7Y202504: 1,785,296,500,000 VND (one trillion seven hundred eighty-five billion two hundred ninety-six million five hundred thousand Vietnamese dong);

- Trái Phiếu LPB8Y202505: 1.998.215.000.000 VND (một nghìn chín trăm chín mươi tám tỷ hai trăm mười lăm triệu Đồng);

Bond LPB8Y202505: 1,998,215,000,000 VND (one trillion nine hundred ninety-eight billion two hundred fifteen million Vietnamese dong);

- Trái Phiếu LPB10Y202506: 199.900.000.000 VND (một trăm chín mươi chín tỷ chín trăm triệu Đồng).

Bond LPB10Y202506: 199,900,000,000 VND (one hundred ninety-nine billion nine hundred million Vietnamese dong).

7. Kỳ hạn Trái Phiếu/Bond tenor:

- Trái Phiếu LPB7Y202504: kỳ hạn 07 (bảy) năm;

Bond LPB7Y202504: tenor 07 (seven) years;

- Trái Phiếu LPB8Y202505: kỳ hạn 08 (tám) năm;
Bond LPB8Y202505: tenor 08 (eight) years;
- Trái Phiếu LPB10Y202506: kỳ hạn 10 (mười) năm
Bond LPB10Y202506: tenor 10 (ten) years

8. Lãi suất: Trái Phiếu có lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

Coupon rate: *The Bonds bear a floating coupon rate, determined by the following formula:*

- Trái Phiếu LPB7Y202504: Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 3,78%/năm (ba phẩy bảy mươi tám phần trăm một năm);
Bond LPB7Y202504: Coupon rate = Reference Rate + margin of 3.78%/year (three point seven eight percent per year);
- Trái Phiếu LPB8Y202505: Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 3,85%/năm (ba phẩy tám mươi lăm phần trăm một năm);
Bond LPB8Y202505: Coupon rate = Reference Rate + margin of 3.85%/year (three point eight five percent per year);
- Trái Phiếu LPB10Y202506: Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 3,90%/năm (ba phẩy chín mươi phần trăm một năm).
Bond LPB10Y202506: Coupon rate = Reference Rate + margin of 3.90%/year (three point nine zero percent per year).

Trong đó: Lãi Suất Tham Chiếu dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Các Ngân Hàng Tham Chiếu, bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

Whereby: the Reference Rate used to determine the coupon rate for each Coupon Calculation Period is the average interest rate of individual savings deposits in Vietnamese dong, with a 12 (twelve)-month tenor, interest paid at maturity, as published on the official websites of the Reference Banks, including Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam, Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam, Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade, Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development, on the Coupon Rate Determination Date.

Ngày Xác Định Lãi Suất: đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu của Đợt 2. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là ngày làm việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.

Coupon Rate Determination Date: For the first Coupon Calculation Period, it is the first day of accepting Bond subscription applications for the 2nd tranche. For subsequent Coupon Calculation Periods, the Coupon Rate Determination Date is the seventh (7th) business day prior to the first day of each Coupon Calculation Period.

Kỳ Tính Lãi có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành hoặc từ và bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi liền trước cho đến nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi tương ứng của Kỳ Tính Lãi đó.

Coupon Calculation Period means each period commencing from and including the Issue Date, or from and including the immediately preceding Coupon Payment Date, up to but excluding the corresponding Coupon Payment Date of such Coupon Calculation Period.

9. Kỳ trả lãi: Lãi được thanh toán sau, định kỳ hàng năm vào ngày tròn 01 (một) năm kể từ Ngày Phát Hành

Coupon Payment Period: *Coupon shall be paid in arrears on an annual basis, on each anniversary date falling exactly one (01) year from the Issue Date.*

10. Giá chào bán: 100.000 VND/Trái Phiếu (một trăm nghìn Đồng một Trái Phiếu)

Offering price: *100,000 VND/Bond (one hundred thousand Vietnamese dong per Bond)*

11. Phương thức phân phối: Bán trực tiếp cho các Nhà Đầu Tư tại Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng Giao dịch của Tổ Chức Phát Hành và phân phối thông qua Đại Lý Phát Hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán LPS (tên cũ: Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank)

Distribution method: *Directly selling to Investors at the Head Office, Branches/Transaction Offices of the Issuer and distributing through the Distribution Agent - LPS Securities Joint Stock Company (former name: LPBank Securities Joint Stock Company)*

12. Số lượng đặt mua tối thiểu/Minimum subscription amount:

- Đối với Nhà Đầu Tư cá nhân: tối thiểu 200 (hai trăm) Trái Phiếu, tương đương với 20.000.000 VND (hai mươi triệu Đồng) tính theo mệnh giá;

For individual Investors: a minimum of 200 (two hundred) Bonds, equivalent to 20,000,000 VND (twenty million Vietnamese dong) at face value;

- Đối với Nhà Đầu Tư tổ chức: tối thiểu 10.000 (mười nghìn) Trái Phiếu, tương đương với 1.000.000.000 VND (một tỷ Đồng) tính theo mệnh giá.

For institutional Investors: a minimum of 10,000 (ten thousand) Bonds, equivalent to 1,000,000,000 VND (one billion Vietnamese dong) at face value.

Để tránh nhầm lẫn, Nhà Đầu Tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu chẵn đến hàng đơn vị và tối thiểu là 200 (hai trăm) Trái Phiếu đối với Nhà Đầu Tư cá nhân và tối thiểu là 10.000 (mười nghìn) Trái Phiếu đối với Nhà Đầu Tư tổ chức.

To avoid confusion, Investors may only subscribe for Bonds in whole units, with a minimum of 200 (two hundred) Bonds for individual Investors and a minimum of 10,000 (ten thousand) Bonds for institutional Investors.

13. Thời gian nhận đăng ký mua: Từ ngày 06/10/2026 đến ngày 05/11/2026

Subscription period: *From October 06th, 2026 to November 05th, 2026*

14. Địa điểm nhận đăng ký mua Trái Phiếu:

Place for receiving Bonds subscription forms:

▪ **Tổ Chức Phát Hành/Issuer:**

- Tại Trụ sở chính và các Chi nhánh/Phòng Giao dịch của LPBank trên toàn quốc. Chi tiết địa chỉ các Chi nhánh/Phòng Giao dịch đăng tải tại <https://www.lpbank.com.vn/mang-luoi>

At LPBank's Head Office and all Branches/Transaction Offices nationwide. Detailed addresses of branches/transaction offices can be found at <https://www.lpbank.com.vn/mang-luoi>

- Điện thoại: *8668 hoặc (84 24) 62 668 668 - Số máy lẻ: 08 - 62166

*Phone: *8668 or (84 24) 62 668 668 - Extension: 08 - 62166*

▪ **Đại Lý Phát Hành/Distribution Agent:**

- Công ty Cổ phần Chứng khoán LPS (tên cũ: Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank)/LPS Securities Joint Stock Company (former name: LPBank Securities Joint Stock Company)
- Địa chỉ: Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: 4th Floor, 257 Dien Bien Phu Office Building, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Điện thoại: *1268 hoặc (84 28) 7309 8198 - Số máy lẻ: 117
Phone: *1268 or (84 28) 7309 8198 - Extension: 117

15. Thời gian nhận tiền mua Trái Phiếu: Từ ngày 06/10/2026 đến ngày 05/11/2026

Time for receipt of Bonds subscription payments: From October 06th, 2026 to November 05th, 2026

16. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu:

Escrow account for receiving Bonds subscription payments:

- Số tài khoản/Account number: 6868668868
- Tên chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Lọc Phát Việt Nam
Account holder's name: Ngan hang TMCP Loc Phat Viet Nam
- Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô
Opened at: Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Viet Nam - Dong Do Branch

17. Địa điểm công bố Bản Cáo Bạch

Place of disclosure of the Prospectus:

Bản Cáo Bạch và các tài liệu liên quan khác được đăng tải tại

The Prospectus and other related documents are posted at

- Trang thông tin điện tử của Tổ Chức Phát Hành: <https://www.lpbank.com.vn>
Website of the Issuer: <https://www.lpbank.com.vn>
- Trang thông tin điện tử của Đại Lý Phát Hành: <https://www.lpbs.com.vn>
Website of the Distribution Agent: <https://www.lpbs.com.vn>

V. CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN/RELATED ORGANIZATION

▪ **Tổ Chức Kiểm Toán/Audit Firm**

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam/Deloitte Vietnam Audit Company Limited
Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza, 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Address: 12th Floor, Diamond Park Plaza Building, No. 16 Lang Ha Street, Giang Vo Ward, Hanoi, Vietnam

Điện thoại: (84 24) 71 050 000

Phone: (84 24) 71 050 000

Website: www.deloitte.com/vn

▪ **Tổ Chức Tư Vấn, Đại Lý Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký/Advisory Organization, Distribution Agent; Registration, Custody Agent**

Công ty Cổ phần Chứng khoán LPS (tên cũ: Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank)/LPS Securities Joint Stock Company (former name: LPBank Securities Joint Stock Company)

Địa chỉ: Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: 4th Floor, 257 Dien Bien Phu Office Building, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Điện thoại: (84 28) 73 098 198

Phone: (84 28) 73 098 198

Website: www.lpbs.com.vn

▪ **Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu/Bondholders' Representative**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội/Saigon - Hanoi Securities Joint Stock Company

Địa chỉ: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Address: No. 43 Ly Thuong Kiet Street, Cua Nam Ward, Hanoi, Vietnam

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Phone: (84 24) 38 181 888

Website: www.shs.com.vn

▪ **Tổ Chức Xếp Hạng Tín Nhiệm - Xếp hạng tín nhiệm đối với Tổ Chức Phát Hành**
Credit Rating Agency - Credit rating for the Issuer

Công ty Cổ phần Xếp hạng tín nhiệm Đầu tư Việt Nam (VIS Rating)/Vietnam Investors Service and Credit Rating Agency Joint Stock Company (VIS Rating)

Địa chỉ: Phòng 2709, Tầng 27 - Tháp Tây, Tòa nhà Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Address: Unit 2709, 27th Floor - West Tower, Lotte Center Hanoi Building, 54 Lieu Giai Street, Giang Vo Ward, Hanoi, Vietnam

Điện thoại: (84 24) 33 886 000

Phone: (84 24) 33 886 000

Website: www.visrating.com

Nơi nhận/Recipient:

- Ủy ban Chứng khoán
Nhà nước/State Securities
Commission;

-Lưu/Archive: VT,
TT&QTTC, giangpt5.

NGÂN HÀNG TMCP LỘC PHÁT VIỆT NAM
FORTUNE VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHIEF EXECUTIVE OFFICER



Vũ Quốc Khánh